

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày: 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Mút

2. Bà Huỳnh Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng – Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2462/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Nam K, sinh năm 1983 tại huyện P, tỉnh Bến Tre. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú số: 10/2 ấp T, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Trần Văn T (sống) và bà Hồ Ngọc L (sống); bị cáo chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 21/QĐ-XPHC ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Trưởng Công an xã Đại Điền;

Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 37 ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Công an huyện Thạnh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

- Người làm chứng:

Huỳnh Tấn A, sinh năm 1983, Nơi cư trú: 50/2 ấp T, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Nguyễn Văn B, sinh năm 1982, Nơi cư trú: 39/3 ấp T, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Phan Thành N, sinh năm 1991, Nơi cư trú: ấp QĐ, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

Lê Thanh T, sinh năm 1982, Nơi cư trú: 11/2 ấp KP, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Trần Văn T, sinh năm 1951. Nơi cư trú: 10/2 ấp T, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nam K là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 16 giờ ngày 19 tháng 7 năm 2018, K đến nhà của Phan Thị Diễm T, tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre, mua 02 gói ma túy với giá 1.000.000 (một triệu) đồng, cất giấu trên người rồi mang về chòi của ông Trần Văn T (sinh năm 1951; là cha của K), tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre, để sử dụng. Tại đây, K lấy một lượng ma túy trong số ma túy đã mua sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, K tiếp tục lấy một ít ma túy bỏ vào nỏ và cùng sử dụng với Lê Thanh T (sinh năm 1982, ngụ ấp KP, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre; là bạn của K). Số ma túy còn lại K hàn kín và đem cất vào bóp da rồi để vào túi quần phía sau bên phải. Sau khi sử dụng xong T ra về.

Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 20 tháng 7 năm 2018, khi K đang sử dụng số ma túy còn lại trong nỏ thì Phan Thành N (sinh năm 1991, ngụ ấp Quí Đức, xã Quới Điền, huyện P; là bạn của K) đến và đề nghị K cho N sử dụng ma túy chung thì được K đồng ý. Trong lúc K và N đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an xã Đ, huyện Thạnh Phú tiến hành kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ số ma túy K đang cất giấu trên người.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nylon được hàn kín, bên trong có nhiều hạt li ti dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong (thu trong bóp da để trong túi quần sau bên phải mà Trần Nam K đang mặc).

- 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống nhựa màu vàng, một lỗ gắn nỏ thủy tinh màu trắng (thu trên bàn nhựa được đặt cạnh giường ngủ trong chòi).

- Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Nam K (tại chòi của ông Trần Văn T, sinh năm 1951; là cha của K), tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú thu giữ: 01 (một) bình gas mini hiệu Milux; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) tim hộp quạt tự chế; 01 (một) nắp nhựa màu đỏ trên nắp nhựa có 02 lỗ nhỏ, có 01 lỗ gắn một ống nhựa màu trắng (tất cả những dụng cụ này dùng cho việc sử dụng ma túy của K); 01 (một) con dao dài khoảng 60cm, bên ngoài có bao bọc lại.

Tại Kết luận giám định số 3106/C54B ngày 25 tháng 7 năm 2018 của của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2985 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2609 gam (được niêm phong).

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS, ngày 15-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Trần Nam K về “Tội tàng trữ trái phép chất ma

túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Nam K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú như sau: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bình gas mini hiệu Milux; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) tim hộp quạt tự chế; 01 (một) nắp nhựa màu đỏ trên nắp nhựa có 02 lỗ nhỏ, có 01 lỗ gắn một ống nhựa màu trắng, 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống nhựa màu vàng, một lỗ gắn nỏ thủy tinh màu trắng; 01 (một) con dao dài khoảng 60cm, bên ngoài có bao bọc lại; 01 gói được niêm phong: bên trong có 0,2609 gam ma túy (loại Methamphetamine) có số 3106 ngày 25/7/2018.

Đối với Phan Thị Diễm T: theo lời khai của Trần Nam K, T có hành vi mua bán trái phép chất mua túy. Tuy nhiên, hiện tại T đã đi khỏi địa phương, không làm việc được nên chưa có căn cứ xác định hành vi phạm tội. Vì vậy, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Thành N, Lê Thanh T kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Nam K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Nam K thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng,

phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 08 giờ ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại ấp T, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre, Trần Nam K có hành vi cất giấu trên người trái phép 0,2985 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an xã Đ, huyện Thạnh Phú phát hiện, bắt quả tang nên bản Cáo trạng số 31/CT-VKS, ngày 15-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố bị cáo Trần Nam K về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Nam K là người có nhân thân xấu, đang có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không biết cải sửa. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt tù thật nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về áp dụng các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú như

sau: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bình gas mini hiệu Milux; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) tim hộp quạt tự chế; 01 (một) nắp nhựa màu đỏ trên nắp nhựa có 02 lỗ nhỏ, có 01 lỗ gắn một ống nhựa màu trắng, 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống nhựa màu vàng, một lỗ gắn nỏ thủy tinh màu trắng; 01 (một) con dao dài khoảng 60cm, bên ngoài có bao bọc lại; 01 gói được niêm phong: bên trong có 0,2609 gam ma túy (loại Methamphetamine) có số 3106 ngày 25/7/2018.

[9] Đối với Phan Thị Diễm T: theo lời khai của Trần Nam K, T có hành vi mua bán trái phép chất mua túy. Tuy nhiên, hiện tại T đã đi khỏi địa phương, không làm việc được nên chưa có căn cứ xác định hành vi phạm tội. Vì vậy, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Thành N, Lê Thanh T kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Trần Nam K phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Nam K 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về áp dụng các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú như sau: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bình gas mini hiệu Milux; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) tim hộp quạt tự chế; 01 (một) nắp nhựa màu đỏ trên nắp nhựa có 02 lỗ nhỏ, có 01 lỗ gắn một ống nhựa màu trắng, 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống nhựa màu vàng, một lỗ gắn nỏ thủy tinh màu trắng; 01 (một) con dao dài khoảng 60cm, bên ngoài có bao bọc lại; 01 gói được niêm phong: bên trong có 0,2609 gam ma túy (loại Methamphetamine) có số 3106 ngày 25/7/2018.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh